

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 206/2024/HS-PT

Ngày: 29-10-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cảnh

Các Thẩm phán:

Ông Trần Minh Long

Ông Trần Hữu Vinh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thiên Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Đãi Em - Kiểm sát viên.

Ngày 29/10/2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 199/2024/TLPT-HS ngày 08 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo **Hồ Thị Minh M** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2024/HS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo:

Hồ Thị Minh M, sinh ngày 09 tháng 9 năm 1993 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi thường trú: 01/xxA/2yy đường B, phường G, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; Chỗ ở hiện nay: Số 7z Cồn Dầu 24, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Minh X và bà Trần Thị Ng (đều còn sống); Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Thị Minh M và Hứa Phan H1 sống chung như vợ chồng tại phòng trọ số 7z Cồn Dầu 24, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng từ năm 2021. Khoảng đầu tháng 4/2024, giữa hai người liên tục xảy ra mâu thuẫn và anh H1 có ý định chia tay M, nên M nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền trong tài khoản ngân hàng của anh H1. M quan sát và nhìn lén được mật khẩu đăng nhập tài khoản ngân hàng của anh H1. Để tránh bị phát hiện, vào ngày 15/4/2024, M tìm mua trên mạng được 02 tài khoản ngân hàng (Tài khoản số

00056776xx của Ngân hàng TMCP Tiên Phong, tài khoản số 28126yy của Ngân hàng TMCP Á Châu đều mang tên Cao Xuân Đ) giá 600.000 đồng. Sau khi nhận thông tin 02 tài khoản đã mua, M đăng nhập và sử dụng 02 tài khoản ngân hàng này trên điện thoại cá nhân của mình.

Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 18/4/2024, lợi dụng anh H1 đã ngủ say, M lấy điện thoại của anh H1 thực hiện thao tác đăng nhập tài khoản ngân hàng Vietcombank của ông H1 và phát hiện trong tài khoản có số tiền 130.000.000 đồng, M thực hiện thao tác chuyển tiền 07 lần (mỗi lần cách nhau khoảng 15 đến 30 phút; lần ít nhất là 7.000.000 đồng, lần nhiều nhất là 29.600.000 đồng) đến 02 tài khoản đã mua trước đó với tổng số tiền 129.000.000 đồng. Sau đó, M tiếp tục chuyển số tiền này từ 02 tài khoản ngân hàng đã mua sang 03 tài khoản ngân hàng Vietcombank, MBBank và Vietinbank mang tên Hồ Thị Minh M. Tiếp đó, M tiếp tục chuyển số tiền 50.000.000 đồng từ tài khoản Vietinbank của M sang tài khoản của ông Dương Phước Hoàng L và chuyển số tiền 20.000.000 đồng từ tài khoản MBBank của M sang tài khoản của bà Lương Thị H để nhờ ông L, bà H giữ giúp. Đến tối ngày 19/4/2024, M liên hệ với ông L, bà H để chuyển lại toàn bộ số tiền đã nhờ hai người này giữ giúp đến tài khoản ngân hàng Vietinbank và MBBank của M.

Với nội dung trên, Bản án sơ thẩm số 81/2024/HS-ST ngày 30/8/2024 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ vào điểm b, đ khoản 2 Điều 290; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ Luật Hình sự; Xử phạt: Hồ Thị Minh M **09 (chín)** tháng tù về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 13/9/2024, bị cáo Hồ Thị Minh M có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, xin được xem xét theo trình tự phúc thẩm để giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên phát biểu về việc giải quyết vụ án đã đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Thị Minh M, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo Hồ Thị Minh M thừa nhận hành vi phạm tội, giữ nguyên kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Qua xem xét lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại

phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, cùng các tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ vụ án; quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Từ khoảng 02 giờ 30 phút ngày 18/4/2024, tại phòng trọ ở địa chỉ số 7z Cồn Dầu 24, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, Hồ Thị Minh M đã sử dụng điện thoại của ông Hứa Phan H1 để đăng nhập trái phép vào tài khoản ngân hàng của ông H1, thực hiện hành vi chuyển tiền trực tuyến 07 lần (mỗi lần cách nhau khoảng 15 đến 30 phút; lần ít nhất là 7.000.000 đồng, lần nhiều nhất là 29.600.000 đồng), từ tài khoản ngân hàng của ông H1 đến 02 tài khoản ngân hàng mà M đã mua trước đó qua mạng với tổng số tiền 129.000.000 đồng. Sau đó M tiếp tục chuyển tiền từ 02 tài khoản này về 03 tài khoản ngân hàng của mình, và tiếp tục chuyển số tiền 70.000.000 đồng qua 02 tài khoản ngân hàng của ông Dương Phước Hoàng L và bà Lương Thị H nhờ giữ giúp để tránh sự phát hiện. Đến tối ngày 19/4/2024, M nói ông L, bà H chuyển lại số tiền trên vào tài khoản của M.

Với hành vi trên của bị cáo Hồ Thị Minh M, Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2024/HS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b, đ khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Hồ Thị Minh M, HĐXX thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã có sự tính toán, chuẩn bị mua tài khoản ngân hàng trên mạng xã hội để chuyển tiền, chiếm đoạt tiền của bị hại. Đồng thời bị cáo chuyển tiền vòng vèo qua nhiều tài khoản của bị cáo và của người khác nhằm tránh sự phát hiện. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo rất tinh vi và nghiêm trọng, bị cáo phạm tội nhiều lần, chiếm đoạt tài sản trị giá trên 50.000.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến trật tự an toàn trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông, mà còn xâm phạm đến tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội, đối với bị cáo cần phải xử phạt nghiêm, cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục và răn đe phòng ngừa chung

Cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá về tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, về thái độ thành khẩn khai báo và việc khắc phục toàn bộ hậu quả của bị cáo, xử phạt bị cáo 09 tháng tù (dưới mức khởi điểm của khung hình phạt) là phù hợp. Mặc dù tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cho rằng bị cáo đang có thai 03 tháng với ông H1 nhưng ngoài phiếu siêu âm bị cáo cung cấp tại giai đoạn sơ thẩm thì không có hồ sơ khám thai kèm theo nên không xác định được người có tên trong phiếu siêu âm thực tế có phải là bị cáo hay không. Trong khi đó theo lời khai của ông H1 tại phiên tòa sơ thẩm thì từ khi xảy ra vụ án, ông và bị cáo không còn quan hệ gì với nhau nên không thể có việc bị cáo có thai với ông. Do đó, chưa đủ căn cứ để xác định bị cáo đang có thai hay không để áp dụng tình

tiết “người phạm tội là phụ nữ có thai” cho bị cáo. Mặc khác, cho dù bị cáo có thai thật chẳng nữa thì với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, án sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 09 tháng tù là phù hợp và nhẹ, bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 BLTTHS không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt tù của bị cáo như án sơ thẩm đã tuyên.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Thị Minh M. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 81/2024/HS-ST ngày 30/8/2024 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

2. Căn cứ vào điểm b, đ khoản 2 Điều 290; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ Luật Hình sự;

Xử phạt: **Hồ Thị Minh M 09 (chín) tháng** tù về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt giam thi hành án

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Cảnh

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Vụ giám đốc kiểm tra 1;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- CQCSĐT CA H. Thanh Khê;
- Phòng HSNV- CATP.Đà Nẵng;
- TAND quận Cẩm Lệ;
- THADS quận Cẩm Lệ;
- Sở Tư pháp TP Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; HCTP.

